

**CÔNG TY TNHH TITUS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TITUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TITUS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TITUS

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108348924

**3. Ngày thành lập:** 05/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 125 đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01685550404

Fax:

Email: [chubanglong@gmail.com](mailto:chubanglong@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9521     |
| 2.  | Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9529     |
| 3.  | Sản xuất nhạc cụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3220     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4653     |
| 6.  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7310     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                                                | 4649     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); | 4659     |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4774     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8299        |
| 11. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8552        |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính.                                                                                                                                                                                                                  | 8559        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp;<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);                                                                                                                                                                                                | 7730        |
| 14. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5920        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ quan hệ công chúng<br>- Tổ chức sự kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8230        |
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4759(Chính) |
| 17. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4742        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3313        |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 20. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7729        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CHU BẢNG LONG       | thôn Quán Vinh, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                  | 1.000.000.000         | 50,000    | 037094002240                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THU HOÀI | Khu Dây Thép, Thị trấn Đồng Đăng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam             | 1.000.000.000         | 50,000    | 082221502                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HOÀI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 082221502

Ngày cấp: 13/02/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Dây Thép, Thị trấn Đồng Đăng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2007, toà CT 2, Chung cư C 14 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

\* Họ và tên: CHU BẢNG LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037094002240

Ngày cấp: 07/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Quán Vinh, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2007, toà CT 2, Chung cư C 14 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội